

Cầu Đất, ngày 05 tháng 9 năm 2024

CÔNG KHAI
ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC
(Theo Điều 8, Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT)

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 6 năm 2024 quy định công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

Trường TH Nguyễn Khuyến công khai điều kiện đảm bảo chất lượng hoạt động giáo dục phổ thông năm học 2024-2025 như sau:

I. Thông tin về đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên:

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo		Hạng chức danh nghề nghiệp			
			Ths	ĐH	Hạng I	Hạng II	Hạng III	Khác
	CBGV, NV	28	3	25				I
I	Cán bộ quản lý	02	02					
1	Hiệu trưởng	01	01			01		
2	Phó Hiệu trưởng	01	01			01		
II	Giáo viên	24	01	23		8	15	1
1	Văn hóa		01	18		7	11	1
2	Âm nhạc			01			1	
3	Mỹ thuật			01			1	
4	Tiếng anh			01		1	0	
5	TPT			02			2	
III	Nhân viên	02		02		02		
1	Kế toán	01		01		01		
2	Thư viện thiết bị	01		01		01		

2. Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý đạt chuẩn nghề nghiệp

- 100% CB-GV đạt chuẩn nghề nghiệp theo quy định; 11% CB-GV vượt trên chuẩn (theo luật GD 2019)

- Hiệu trưởng: UBND quận Ngô Quyền đánh giá : Hoàn thành Tốt nhiệm vụ

- Phó Hiệu trưởng: UBND quận Ngô Quyền đánh giá : Hoàn thành Xuất sắc nhiệm vụ

- Số cán bộ giáo viên, nhân viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 07 người

- Số cán bộ giáo viên, nhân viên hoàn thành tốt nhiệm vụ: 19 người

3. Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hàng năm theo quy định.

100% cán bộ giáo viên hoàn thành bồi dưỡng thường xuyên trong đó BGH: 02 đồng chí, GV: 24 đồng chí.

II. Thông tin về cơ sở vật chất và tài liệu học tập sử dụng chung:

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Số phòng học	18/15	Số m ² /học sinh
II	Loại phòng học		-
1	Phòng học kiên cố	18	1.35
2	Phòng học bán kiên cố		-
3	Phòng học tạm		-
4	Phòng học nhờ		-
III	Số điểm trường	1	-
IV	Tổng số diện tích đất (m ²)	1.600	2.89
V	Tổng diện tích sân chơi, bãi tập (m ²)	600	1
VI	Tổng diện tích các phòng		
1	Diện tích phòng học (m ²)	40	1.21
2	Diện tích phòng học bộ môn tin học (m ²)	35	
3	Diện tích thư viện (m ²)	40	
4	Diện tích phòng hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập (m ²)	35	
5	Diện tích phòng hoạt động Đoàn Đội, phòng truyền thống (m ²)	35	
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)		Số bộ/lớp
1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo	15 bộ	

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
	quy định		
1.1	Khối lớp 1	3 bộ	1 bộ/lớp
1.2	Khối lớp 2	3 bộ	1 bộ/lớp
1.3	Khối lớp 3	3 bộ	1 bộ/lớp
1.4	Khối lớp 4	3 bộ	1 bộ/lớp
1.5	Khối lớp 5	3 bộ	1 bộ/lớp
2	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu so với quy định		
2.1	Khối lớp 1	0	
2.2	Khối lớp 2	0	
2.3	Khối lớp 3	0	
2.4	Khối lớp 4	0	
2.5	Khối lớp 5	0	
VIII	Tổng số máy vi tính đang sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)	15 bộ	464 học sinh/15 bộ
IX	Tổng số thiết bị dùng chung khác		
1	Ti vi	10	
2	Cát xét	01	
3	Đầu Video/đầu đĩa	0	
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	4	
5	Thiết bị khác (Laptop)	2	

	Nội dung	Số lượng (m ²)		
X	Nhà bếp	40		
XI	Nhà ăn	100		
	Nội dung	Số lượng phòng, tổng diện tích (m ²)	Số chỗ	Diện tích bình quân/chỗ
XII	Phòng nghỉ cho học sinh			

STT	Nội dung		Số lượng		Bình quân	
	bán trú					
XIII	Khu nội trú					
XIV	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /học sinh	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	2		2/2		100m2/464hs
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*					

		Có	Không
XV	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	x	
XVI	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	x	
XVII	Kết nối Internet	x	
XVIII	Trang thông tin điện tử của trường	x	
XIX	Tường rào xây	x	

III. Thông tin về kết quả đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục:

Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục; kế hoạch cải tiến chất lượng sau đánh giá: Nhà trường đã thực hiện tự đánh giá chất lượng giáo dục theo các văn bản của Bộ Giáo dục và Đào tạo, hằng năm đều xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục.

Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục: Nhà trường đã thực hiện đánh giá ngoài theo các văn bản hướng dẫn. Hằng năm đều xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục để khắc phục những hạn chế nhằm đưa phong trào dạy và học của nhà trường ngày được nâng lên.

* Đánh giá tiêu chí Mức 1, 2 và 3

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả	
	Không đạt	Đạt
		Mức 1
Tiêu chuẩn 1		
Tiêu chí 1.1		x
Tiêu chí 1.2		x
Tiêu chí 1.3		x

Tiêu chí 1.4		x
Tiêu chí 1.5		x
Tiêu chí 1.6		x
Tiêu chí 1.7		x
Tiêu chí 1.8		x
Tiêu chí 1.9		x
Tiêu chí 1.10		x
Tiêu chuẩn 2		
Tiêu chí 2.1		x
Tiêu chí 2.2		x
Tiêu chí 2.3		x
Tiêu chí 2.4		x
Tiêu chuẩn 3		
Tiêu chí 3.1		x
Tiêu chí 3.2		x
Tiêu chí 3.3		x
Tiêu chí 3.4		x
Tiêu chí 3.5		x
Tiêu chí 3.6		x
Tiêu chuẩn 4		
Tiêu chí 4.1		x
Tiêu chí 4.2		x
Tiêu chuẩn 5		
Tiêu chí 5.1		x
Tiêu chí 5.2		x

Tiêu chí 5.3		X
Tiêu chí 5.4		X
Tiêu chí 5.5		X

4. Cơ sở giáo dục thực hiện chương trình của nước ngoài hoặc chương trình giáo dục tích hợp.

4.1. Tên chương trình: Chương trình của nước ngoài: Không; Giáo dục tích hợp: Kỹ năng công dân số, Giáo dục địa phương, Giáo dục Quốc phòng an ninh, quyền con người, an toàn giao thông...

4.2. Tên cơ quan tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục: Bộ GD&ĐT

4.3. Ngôn ngữ thực hiện các hoạt động giáo dục: Tiếng Việt

Nơi nhận:

- CK website trường, bảng tin;
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG

Đào Thị Cẩm Ly